

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ MINH ANH

QUAN HỆ DÒNG HỌ
CỦA NGƯỜI NÙNG PHÀN SLINH

(Nghiên cứu ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

HÀ NỘI, 2014

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

LÊ MINH ANH

QUAN HỆ DÒNG HỌ
CỦA NGƯỜI NÙNG PHÀN SLÌNH
(Nghiên cứu ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

Mã số: 62 31 03 02

TẬP THỂ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS.VƯƠNG XUÂN TÌNH**
- 2. TS. TRẦN VĂN HÀ**

Hà Nội, 2014

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận án tiến sĩ: **“Quan hệ dòng họ của người Nùng Phần Slinh (Nghiên cứu ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)**, tôi xin chân thành cảm ơn:

Ban lãnh đạo Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam đã tạo điều kiện về thời gian, lịch công tác để tôi hoàn thành luận án.

Các thầy cô giáo khoa Lịch sử, trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đã tận tình giảng dạy và giúp đỡ tôi hoàn thành các chuyên đề của chương trình Thạc sĩ.

Khoa Dân tộc học thuộc Học viện Khoa học Xã hội đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành các thủ tục của khóa đào tạo.

Phòng nghiên cứu Lý luận và Chính sách dân tộc, Phòng nghiên cứu các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tày –Thái và Kadai, Viện Dân tộc học đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để tôi được học tập các Chương trình nghiên cứu sinh khóa (2007 – 2012) và hoàn thành bản Luận án này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn tới UBND các xã, cán bộ và nhân các thôn thuộc các xã được khảo sát của Luận án, đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tận tình cho tôi trong suốt thời gian điền dã lấy tư liệu để viết Luận án từ năm 2007 đến 2013.

Cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã khích lệ, động viên, tạo điều kiện tốt nhất cho tôi khi thực hiện luận án.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS.TS. Vương Xuân Tình, TS. Trần Văn Hà, đã tận tình chỉ bảo tôi trong việc định hướng nghiên cứu, tiếp cận lý thuyết và phương pháp nghiên cứu, thu thập tư liệu và hiện thực hóa các ý tưởng khoa học, để tôi hoàn thành bản Luận án này./.

Hà Nội, tháng năm 2014

Nghiên cứu sinh

Lê Minh Anh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu điều tra là trung thực và chưa từng được ai công bố. Những quan điểm mà Luận án kế thừa của những tác giả đi trước đều ghi rõ xuất xứ và tên tác giả đã đưa ra luận điểm đó./.

Hà Nội, tháng năm 2014

Tác giả viết Luận án

NCS. Lê Minh Anh

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	1
Chương 1: Tổng quan tài liệu, cơ sở lý thuyết phương pháp và địa bàn nghiên cứu	6
1.1. Tổng quan nghiên cứu về quan hệ dòng họ	6
1.2. Một số quan niệm về quan hệ dòng họ và lý thuyết nghiên cứu	16
1.3. Phương pháp nghiên cứu và phân tích	24
1.4. Khung phân tích của luận án	27
1.5. Khái quát về tộc người và điểm nghiên cứu	28
Chương 2: Dòng họ của người Nùng Phàn Slinh ở Cao Lộc	36
2.1. Quan niệm về dòng họ của người Nùng Phàn Slinh	36
2.2. Người Nùng Phàn Slinh với ba mối quan hệ dòng họ	39
2.3. Cấu trúc dòng họ của người Nùng Phàn Slinh	41
2.4. Đặc điểm dòng họ của người Nùng Phàn Slinh ở huyện Cao Lộc	44
2.5. Vai trò cá nhân trong dòng họ của người Nùng Phàn Slinh	49
Chương 3: Quan hệ dòng họ trong đời sống tín ngưỡng	55
3.1. Quan niệm về tín ngưỡng của người Nùng Phàn Slinh	56
3.2. Quan hệ dòng họ qua tang ma	58
3.3. Quan hệ dòng họ trong cưới xin	64
3.4. Quan hệ dòng họ trong lễ dựng và về nhà mới	70
3.5. Quan hệ dòng họ qua một số lễ nghi trong gia đình	71
3.6. Quan hệ dòng họ qua lễ tết cổ truyền	74
Chương 4: Quan hệ dòng họ trong hoạt động kinh tế	77
4.1. Quan hệ dòng họ trong sản xuất nông nghiệp	77
4.2. Quan hệ dòng họ qua tương trợ kinh tế	81
Chương 5: Quan hệ dòng họ với hệ thống chính trị cơ sở	104
5.1. Về hệ thống chính trị cơ sở	104
5.2. Quan hệ dòng họ trong hệ thống chính trị cấp xã và cấp thôn	106

Chương 6: Kết quả và bàn luận	129
6.1. Về tổ chức dòng họ	129
6.2. Về vai trò, chức năng của quan hệ dòng họ	132
6.3. Quan dòng họ với quyền lực ở hệ thống chính trị cấp cơ sở hiện nay	136
6.4. Nhìn lại việc áp dụng thuyết Chức năng và thuyết Vốn xã hội trong nghiên cứu	141
Kết luận	147
Danh mục các công trình đã công bố liên quan đến luận án	150
Tài liệu tham khảo	151
Phụ lục	165

DANH MỤC BẢNG

	Trang
<i>Bảng 2.1: Số hộ gia đình thuộc các dòng họ ở điểm nghiên cứu</i>	38
<i>Bảng 2.2: Hệ thống từ thân tộc của người Nùng Phần Slinh ở Cao Lộc</i>	41
<i>Bảng số 3.1: Thống kê phụ nữ xã Thanh Lòa lấy chồng qua biên giới trong vòng 20 năm.</i>	68
<i>Bảng 4.1: Trợ giúp trong lễ lập bàn thờ mụ của gia đình ông Lương Văn Báo, thôn Nà Pheo, xã Thanh Lòa.</i>	83
<i>Bảng 4.2: Trợ giúp trong đám cưới của gia đình ông Lãng Văn Khải</i>	88
<i>Bảng 4.3: Trợ giúp trong đám cưới của gia đình ông Lương Văn Tứ</i>	90
<i>Bảng 4.4: Trợ giúp trong tang ma của gia đình ông Hoàng Văn Diện</i>	99
<i>Bảng 5.1: Đội ngũ cán bộ cấp xã của xã Thụy Hùng</i>	106
<i>Bảng 5.2: Đội ngũ cán bộ cấp xã của xã Gia Cát</i>	109
<i>Bảng 5.3: Đội ngũ cán bộ cấp xã của xã Thanh Lòa</i>	111
<i>Lược đồ 5.1: Quan hệ dòng họ với Bí thư Đảng ủy trong hệ thống chính trị xã Gia Cát</i>	114
<i>Lược đồ 5.2: Quan hệ dòng họ của cán bộ xã Thanh Lòa với Chủ tịch UBND xã</i>	115
<i>Lược đồ 5.3: Quan hệ dòng họ giữa các chức danh trong hệ thống chính trị cơ sở xã Thanh Lòa</i>	117
<i>Bảng 5.4: Đội ngũ cán bộ thôn Sơn Hồng (xã Gia Cát)</i>	119
<i>Bảng 5.5: Đội ngũ cán bộ thôn Nà Pheo (xã Thanh Lòa)</i>	120
<i>Bảng 5.6: Đội ngũ cán bộ thôn Pò Nghiều (xã Thụy Hùng)</i>	121
<i>Bảng 6.7: Danh sách hộ nghèo và cận nghèo xã Thanh Lòa năm 2013</i>	126

BẢNG KÊ CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BCH: Ban chấp hành

CB: Cán bộ

CNH - HĐH: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

ĐHQGHN: Đại học Quốc gia Hà Nội

ĐHKHXH &NV: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn

ĐTH: Đô thị hóa

MTTQ: Mặt trận tổ quốc

Nxb: Nhà xuất bản

VHTT: Văn hóa thông tin

UBND: Ủy ban nhân dân

VHXXH: Văn hóa xã hội

KTNN: Kinh tế nông nghiệp

NCS: Nghiên cứu sinh

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Dòng họ là một thành tố trong văn hóa của tộc người và cộng đồng xã hội, vì vậy, nó có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các giá trị văn hoá ấy. Trong một xã hội đang phát triển, nếu làng là cơ sở của văn hoá dân tộc thì dòng họ là pháo đài kiên cố của cơ sở đó. Tại Việt Nam, quan niệm người trong dòng họ với nghĩa “một giọt máu đào hơn ao nước lã” hay “một người làm quan cả họ được nhờ” không chỉ ăn sâu trong tiềm thức dân gian làng xã người Kinh (Việt) tự bao đời nay, mà cũng phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số khác. Dẫu quan hệ dòng họ có những mặt trái, có thể làm mềm yếu các quan hệ nhà nước, pháp quyền, nhưng đó lại là hạt nhân của đạo lý “tôi lửa tắt đèn có nhau”, “chị ngã em nâng”...

Nghiên cứu về dòng họ và quan hệ dòng họ trong xã hội Việt Nam truyền thống và đương đại từ lâu đã thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực sử học, dân tộc học/nhân học, xã hội học, văn hoá học,... Các công trình nghiên cứu khoa học về các vấn đề đó không chỉ giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn quá trình hình thành và phát triển của dòng họ mà còn góp phần tìm hiểu những vấn đề lịch sử và văn hoá dân tộc. Ở xã hội hiện đại, nhiều giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống đã và đang bị biến dạng, thậm chí bị mai một. Sự phục hưng văn hóa dòng họ theo hướng tích cực đã đóng góp rất nhiều vào việc duy trì và bảo lưu những giá trị văn hóa, đạo đức đặc sắc mà thế hệ đi trước đã dày công xây dựng và vun đắp. Bằng chứng là, những vấn đề liên quan đến dòng họ và quan hệ dòng họ được nghiên cứu thời gian qua đã có những đóng góp không nhỏ đối với việc xây dựng quy ước thôn bản văn hóa ở địa bàn nông thôn. Vì vậy, việc nghiên cứu về dòng họ và quan hệ dòng họ góp phần tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng những chính sách thiết thực đối với vấn đề phát triển Nông thôn - Nông nghiệp - Nông dân nước ta trong bối cảnh đẩy mạnh sự nghiệp Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá (CNH - HĐH).

Tuy nhiên, việc nghiên cứu về quan hệ dòng họ ở nước ta trong thời gian qua cũng còn một số hạn chế. Điểm hạn chế lớn nhất là trong nghiên cứu có xu hướng giản

lược hóa mối quan hệ dòng họ, và thường chỉ nghiên cứu quan hệ của một bề dòng họ, tức dòng họ bên bố - nếu nghiên cứu cư dân theo chế độ phụ hệ, hoặc dòng họ bên mẹ - theo chế độ mẫu hệ. Trên thực tế, hầu như bất cứ tộc người hay nhóm xã hội nào, quan hệ dòng họ đều phong phú hơn thế, thường bao gồm 3 họ, đó là: họ bên bố, họ bên mẹ và họ bên vợ/chồng. Tùy theo truyền thống của chế độ phụ hệ hay mẫu hệ mà vai trò của dòng họ bên bố hay bên mẹ lớn hơn, song một điều không thể phủ nhận, mối quan hệ dòng họ của mỗi cá nhân lúc trưởng thành (có vợ/chồng), là đều có mối quan hệ dòng họ ba bên như vậy. Nghiên cứu theo tiếp cận này, đáng chú ý là của tác giả Chăm Trọng khi xem xét quan hệ dòng họ của người Thái, song chủ yếu ông phân tích sâu về cấu trúc, và bước đầu có đề cập đến chức năng chung, mà chưa có nghiên cứu thực nghiệm.

Hiện nay, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam hiện nay, vai trò và chức năng của quan hệ dòng họ ở cả người Kinh (Việt) và các tộc người thiểu số cũng đang có những đổi thay. Sự thay đổi này được biểu hiện ở liên kết dòng họ, cơ chế vận hành trong các tổ chức dòng họ, trong đó, vai trò của quan hệ dòng họ ở đời sống xã hội vẫn rất quan trọng, nhưng chưa được quan tâm nghiên cứu thấu đáo.

Người Nùng ở Việt Nam sinh sống chủ yếu tại các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn, gồm nhiều nhóm địa phương, mỗi nhóm có một số đặc điểm văn hóa riêng, và việc nghiên cứu quan hệ dòng họ của người Nùng nói chung trong luận án là điều khó có thể thực hiện. Bởi vậy, chúng tôi chỉ lựa chọn một nhóm địa phương của người Nùng trong địa bàn một huyện để khảo sát. Dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và qua tổng quan tài liệu, chúng tôi đã lựa chọn nhóm Nùng Phàn Slinh ở huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm đối tượng nghiên cứu cụ thể. Đây là một nhóm Nùng có dân số đông nhất trong số các nhóm Nùng của huyện, cư trú chủ yếu ở các xã vùng biên, lại có cả mối quan hệ dòng họ xuyên biên giới. Bước đầu khảo sát để đi tới quyết định lựa chọn nhóm địa phương và địa bàn nghiên cứu, chúng tôi còn được biết, tính cổ kết của người Nùng Phàn Slinh mạnh hơn một số nhóm Nùng khác trong vùng.

Hơn nữa, để phù hợp với nhiệm vụ công tác ở *Phòng Nghiên cứu các dân tộc nhóm ngôn ngữ Tày - Thái và Ka đai* thuộc Viện Dân tộc học, và phù hợp với trải